

TỈNH ỦY TUYÊN QUANG
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 5 năm 2019

*

Số 2511-CV/TU
V/v đề cương báo cáo
và đề nghị cung cấp số liệu

Kính gửi: - Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng).

Thực hiện Chương trình kiểm tra số 108-CTr/TW ngày 05/01/2019 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch kiểm tra đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang của Đoàn kiểm tra 1153 theo Quyết định số 1153-QĐ/TW ngày 01/4/2019 của Bộ Chính trị, Thông báo Kết luận số 961-TB/TU ngày 15/5/2019 của Thường trực Tỉnh ủy về việc chuẩn bị tài liệu báo cáo theo Chương trình kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị:

1- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng) nghiên cứu Đề cương theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra 1153 và Đề cương xây dựng báo cáo tự kiểm tra (Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi kèm theo văn bản này) để xây dựng báo cáo đúng tiến độ theo Thông báo Kết luận số 961-TB/TU ngày 15/5/2019 của Thường trực Tỉnh ủy.

2- Để hoàn thiện báo cáo gửi Đoàn kiểm tra 1153 của Bộ Chính trị theo yêu cầu (trước ngày 03/6/2019), Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện một số nội dung sau: các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng):

- Báo cáo số liệu thu hồi xử lý quyết định không đúng trong công tác cán bộ; xử lý bao nhiêu trường hợp trách nhiệm liên quan đến sai phạm trong công tác cán bộ theo phân cấp quản lý (số liệu từ tháng 01/2016 đến tháng 05/2019, và tách báo cáo số liệu trong mốc báo cáo từ tháng 5/2018 đến 5/2019) (nếu có, gửi kèm danh sách và ghi rõ đối tượng nào).

- Kết quả, hình thức xử lý cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan, cấp phòng và tương đương không chờ hết nhiệm kỳ; công chức, viên chức đối với những người năng lực hạn chế, uy tín thấp, có sai phạm,... do năng lực yếu, 02 năm HTNV nhưng

còn hạn chế, cách chức, miễn nhiệm, cho thôi việc (số liệu từ tháng 01/2016 đến tháng 05/2019, và tách báo cáo số liệu trong mốc báo cáo từ tháng 5/2018 đến 5/2019) (nếu có, gửi kèm danh sách và ghi rõ đối tượng nào).

Tổng hợp số liệu thống kê theo các biểu số: 01, 03, 06, 07, 16, 25, 26, 27 đồng thời một số cơ quan, đơn vị tổng hợp bổ sung một nội dung cụ thể như sau:

2.1- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung Báo cáo về việc phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ (nội dung báo cáo bao gồm: việc triển khai các văn bản, số lượng kỳ, cuộc...; việc xác minh, xử lý kịp thời, đúng quy định của Đảng và Nhà nước các thông tin phản ánh từ các tổ chức, cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng; đánh giá kết quả thực hiện các kỳ, cuộc...) theo nội dung tại Mục 14, phần II, Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị.

2.2- Các huyện ủy, thành ủy tổng hợp số liệu thống kê theo các biểu số: 02 (gồm biểu số: 2.1, 2.2), 04, 05, 11, 12, 13, 14, 17, 18, 24.

2.3- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổng hợp số liệu thống kê theo các biểu số: 02 (gồm biểu số: 2.1, 2.2), 04, 05, 11, 17, 18.

2.4- Các Ban đảng Tỉnh ủy tổng hợp số liệu thống kê theo biểu số 04, 18, đồng thời Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp thêm số liệu thống kê theo biểu số: 11, 12, 13; Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy tổng hợp thêm số liệu thống kê theo biểu số: 08, 09; Ban Nội chính Tỉnh ủy tổng hợp thêm số liệu thống kê theo biểu số 15; Trường Chính trị tỉnh tổng hợp thêm số liệu thống kê theo biểu số 24.

2.5- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung Báo cáo về việc thực hiện kế hoạch và hình thức để quán triệt, học tập Chủ nghĩa Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, Điều lệ... ; kế hoạch tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những cách làm sáng tạo, hiệu quả; kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng,...; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức... theo nội dung tại Mục 2, 3, Phần II, Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị.

2.6- Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh tổng hợp số liệu thống kê theo biểu số: 24

2.7- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh tổng hợp số liệu thống kê theo biểu số: 04, 24

Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung Báo cáo về việc thực hiện các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính

trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ (nội dung báo cáo bao gồm: việc triển khai các văn bản, số lượng kỳ, cuộc...; đánh giá kết quả thực hiện các kỳ, cuộc...) theo nội dung tại Mục 2, 3, Phần II, Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị.

2.8- Các Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính:

- Sở Nội vụ tổng hợp số liệu thống kê theo các biểu số: 04, 05, 11, 12, 19, 20, 21, 22;

- Thanh tra tỉnh tổng hợp số liệu thống kê theo biểu số: 10 (lưu ý có diễn giải phần lời về kết quả xử lý).

- Sở Tài chính tổng hợp số liệu thống kê theo biểu số: 23 và về số kinh phí tiết kiệm được do sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế (Số liệu từ tháng 11/2017 đến tháng 5/2019)

Đề nghị Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng), khẩn trương hoàn thành công tác tổng hợp số liệu thống kê gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày 22/5/2019 (Theo Thông báo Kết luận số 961-TB/TU ngày 15/5/2019 của Thường trực Tỉnh ủy về việc chuẩn bị tài liệu báo cáo theo Chương trình kiểm tra của Bộ Chính trị).

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

TRƯỞNG BAN



Lê Tiến Thắng

* Để lấy file Đề cương báo cáo và hệ thống các mẫu biểu, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên hệ đồng chí Dương Minh Tuấn, Phó trưởng Phòng Tổ chức - Cán bộ qua số điện thoại 0912.989.578.

BÁO CÁO

Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về "Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ" (viết tắt là Nghị quyết 26) gắn với kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (viết tắt là Nghị quyết số 18)

(Kèm theo Công văn số 2511 -CV/TU ngày 16/5/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tuyên Quang)

1- Về mốc kiểm tra: Từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2019.

2- Về mốc viết báo cáo tự kiểm tra:

- Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW từ tháng 05/2018 đến tháng 5/2019. Một số nội dung lấy kết quả từ tháng 01/2016 đến tháng 5/2019 để minh họa rõ hơn.

- Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2019.

3- Bộ cục báo cáo: Bám sát đề cương của Đoàn Kiểm tra 1153 và nội dung yêu cầu đối với từng cơ quan kèm theo trong lịch kiểm tra.

4- Cách viết: Viết lời có gắn với số liệu chứng minh và biểu hóa kèm theo.

5- Một số nội dung lưu ý theo các phần trong báo cáo. Cụ thể như sau:

I- Khái quát đặc điểm tình hình

1- Diện tích tự nhiên, dân số, dân tộc, đơn vị hành chính cấp xã, tổ chức đảng, đảng viên, ...

2- Khái quát, tổng hợp tình hình triển khai và kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI của tỉnh và của cấp mình.

3- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh:....; số đầu mối bên trong (*cấp phòng*): ... đầu mối. Tổng biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao: ... người. Hiện có: ..., trong đó:

- Số lượng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy cấp tỉnh: ... cơ quan, đơn vị; số lượng đầu mối trực thuộc: ... đầu mối; biên chế được giao: ... ; hiện có mặt:... người.

- Hội đồng nhân dân tỉnh.....; số đầu mối trực thuộc Văn phòng hội đồng nhân dân cấp tỉnh: ... đầu mối. Số lượng biên chế được giao Hội đồng nhân dân tỉnh: biên chế; hiện có mặt:... người.

- Số lượng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: ... cơ quan, đơn vị; số lượng đầu mối trực thuộc: ... đầu mối. Số biên chế các cơ quan, đơn vị được giao: biên chế (*trong đó, các cơ quan, tổ chức hành chính: ... biên chế; đơn vị sự nghiệp công lập: ...*); hiện có mặt:... biên chế (*trong đó, các cơ quan, tổ chức hành chính: ... biên chế; đơn vị sự nghiệp công lập: ...*).

- Tổ chức hội được giao biên chế:.... biên chế; hiện có mặt:....

- Số lượng cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh: ... cơ quan; số lượng đầu mối trực thuộc các cơ quan: ... đầu mối. Số biên chế các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được: ... biên chế; hiện có mặt:....

4- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện:... Tổng biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao: ... người. Hiện có:.... người, trong đó:

- Số lượng cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy cấp huyện: ... cơ quan, đơn vị; biên chế được giao: ... biên chế, hiện có mặt:...

- Số lượng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện: ... cơ quan, đơn vị (*các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố:.... Trong đó: ủy ban nhân dân huyện có ... phòng, ủy ban nhân dân thành phố có ... phòng; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:...*). Số biên chế của ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được giao: ... biên chế (*trong đó, các phòng chuyên môn:....; các đơn vị sự nghiệp công lập:...*).

5- Số cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao:....(*trong đó, cán bộ:....; công chức:....; Người hoạt động không chuyên trách:...*). Hiện có mặt:

- Cán bộ:....

- Công chức:....

- Người hoạt động không chuyên trách:....

6- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được giao:.....
Hiện có mặt:... (*số liệu lấy đến 31/12/2018*)

II- Việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai học tập thực hiện Nghị quyết số 26

1- Việc quán triệt, triển khai học tập Nghị quyết số 26.

2- Ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết

III- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 26 gắn với Nghị quyết số 18

1- Việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 26 gắn với Nghị quyết số 18 (*phần này trình bày khái quát theo các nội dung sau, kết quả cụ thể minh họa ở phần sau*).

1.1- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân

1.2- Đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác cán bộ

1.3- Việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ngang tâm nhiệm vụ

1.4- Việc xây dựng quy định, quy chế trong công tác cán bộ; chống chạy chức, chạy quyền

2- Việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị gắn với các nội dung của Nghị quyết 18.

2.1- Các nhiệm vụ thường xuyên (*yêu cầu báo cáo cụ thể theo 20 nhiệm vụ tại Mục II của Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018*).

- Cách thể hiện: báo cáo viết lời theo từng nội dung cụ thể của 20 nhiệm vụ có số liệu chứng minh, dạng như sau:

(1) Tại Mục 1- II Kế hoạch số 10-KH/TW:

+ Việc xây dựng kế hoạch thế nào? nêu chi tiết những nội dung khác nghị quyết (*cần nêu khái quát mục tiêu cấp mình xây dựng có nội dung gì khác (cao, thấp hơn) so với yêu cầu Nghị quyết đặt ra không?*).

+ Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thế nào (*bao nhiêu kỳ, cuộc, thường xuyên, đột xuất, kết quả?...*)

(2) Tại Mục 2 và 3-II Kế hoạch số 10-KH/TW: Cần có sự phối hợp XD của Ban Tuyên Giáo về Kế hoạch và hình thức phù hợp trong quán triệt, triển khai Nghị quyết, học tập Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, Điều lệ...

(3) Tại Mục 4- II Kế hoạch số 10-KH/TW: tăng cường công tác chính trị tư tưởng ...(theo nội dung Mục 2 và 3 Kế hoạch số 10-KH/TW)

+ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ, quyết liệt công tác cán bộ thế nào?

+ Coi trọng trang bị kiến thức về công tác cán bộ cho lãnh đạo các cấp thế nào? Kết quả đào tạo, bồi dưỡng kiến thức (*bao nhiêu cán bộ được đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ tổ chức cán bộ (kể cả công tác kiểm tra, giám sát) tính từ tháng 01/2016- tháng 5/2019 và trong mốc kiểm tra từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2019*).

+ Rà soát sửa đổi bổ sung bao nhiêu văn bản về công tác cán bộ để thực hiện nhiệm vụ trong Nghị quyết (*(1) phần này biểu hóa thống kê văn bản*).

+ Siết chặt kỷ luật, kỷ cương (*thể hiện việc thực hiện nghiêm túc các quy định về tuổi theo Kết luận số 13-KL/TW; về tiêu chuẩn cán bộ theo Quy định số 89-QĐ/TW; Quy định số 90-QĐ/TW; về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW; về Quy hoạch theo Kết luận số 12-KL/TW, Công văn số 06-CV/BTCTW; về luân chuyển cán bộ*

theo Quy định số 98-QĐ/TW; về lấy phiếu tín nhiệm theo Quy định số 262-QĐ/TW; về đánh giá cán bộ theo Quy định số 132-QĐ/TW; thực hiện quy trình công tác cán bộ theo Quy định số 105-QĐ/TW; về giám sát cán bộ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị và nhân dân theo Quy định số 124-QĐ/TW, Quyết định số 99-QĐ/TW và các văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh...)

(4) Mục 5-II Kế hoạch số 10-KH/TW tập trung vào:

+ Đổi mới về đào tạo bồi dưỡng cán bộ như thế nào? kết quả hỗ trợ đi đào tạo từ tháng 01/2016 đến tháng 5/2019 và tách từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2019.

+ Kết quả xây dựng Kế hoạch và thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Kết quả từ tháng 01/2016 đến tháng 5/2019 (có tách giai đoạn từ tháng 5/2018 đến 5/2019).

Kết quả đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã; cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp tỉnh: trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sỹ, tiến sỹ, chuyên khoa I, chuyên khoa II (so sánh với năm 2015).

Kết quả đào tạo về lý luận chính trị cán bộ, công chức cấp xã; cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp tỉnh: Sơ cấp, trung cấp, cử nhân, cao cấp (so sánh với năm 2015).

((2) phần này biểu hóa số liệu thống kê)

+ Kết quả nâng cao chất lượng bí thư cấp ủy các cấp:

* Bí thư cấp ủy tỉnh: trình độ chuyên môn, lý luận chính trị (so với nhiệm kỳ 2010-2015 có thay đổi gì không?).

* Bí thư cấp huyện: số lượng, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị (so với nhiệm kỳ 2010-2015 có thay đổi gì không?).

* Bí thư Chi, Đảng bộ cơ sở trực thuộc cấp ủy cấp huyện: số lượng, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị (so với nhiệm kỳ 2010-2015 có thay đổi gì không?).

* Bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở: số lượng, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị (so với nhiệm kỳ 2010-2015 có thay đổi gì không?).

(phần này biểu hóa số liệu thống kê)

(5) Mục 6-II Kế hoạch số 10-KH/TW tập trung vào:

+ Những nội dung đổi mới trong công tác đánh giá: theo tiêu chí đánh giá, đa chiều, liên tục, có sản phẩm (ban hành quy định cụ thể hóa thế nào?...).

Kết quả đánh giá cán bộ lãnh đạo quản lý năm 2018 (lấy theo số liệu báo cáo mẫu biểu của Trung ương) so với năm 2017.

+ Thực hiện công tác tuyển dụng (trong kỳ báo cáo có tuyển dụng bao nhiêu trường hợp cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập? hình thức tuyển dụng? việc thực hiện theo quy định như thế nào? cán bộ được tuyển dụng có trình độ chuyên môn, sự phù hợp ra sao? có nội dung gì đổi mới trong tuyển dụng?).

+ Kết quả quy hoạch, rà soát bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2015-2020, 2016-2021; nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026 cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (số lượng, chất lượng, tỷ lệ, cơ cấu: nữ, dân tộc, trẻ, độ tuổi...). (3)

+ Kết quả luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: số lượng, vị trí chức danh; đánh giá cán bộ luân chuyển (từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2019). (4)

+ Kết quả điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý: số lượng, vị trí chức danh; đánh giá cán bộ được điều động? (từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2019). (4)

+ Kết quả bầu cử, bổ nhiệm: số lượng, chức danh cấp trưởng, cấp phó; đánh giá kết quả thực hiện như thế nào? (từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2019). (5)

+ Kết quả thực hiện miễn nhiệm, cho thôi, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ: kết quả, nhận xét (từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2019). (6)

(Các nội dung trên được biểu hóa thống kê)

+ Thực hiện cơ chế chính sách để động viên, khuyến khích cán bộ như thế nào? thực hiện cơ chế thu hút ra sao? kết quả từ đầu nhiệm kỳ 01/2016 đến tháng 5/2019 thu hút được bao nhiêu cán bộ, trình độ gì, trong đó: trong kỳ báo cáo tháng 5/2018 đến tháng 5/2019 có thu hút được cán bộ, cụ thể là bao nhiêu?

+ Kinh phí chi cho thu hút bao nhiêu từ tháng 01/2016 đến tháng 5/2019; trong kỳ báo cáo tháng 5/2018 đến tháng 5/2019 là bao nhiêu?

(6) Tại Mục 7-II Kế hoạch số 10-KH/TW; cụ thể hóa và triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo thực hiện mục tiêu, cơ cấu cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số như thế nào? thể hiện qua: Quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (từ tháng 01/2016 đến tháng 5/2019 và tách từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2019).

(7) Tại Mục 8-II Kế hoạch số 10-KH/TW: tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc trong nước và nước ngoài thế nào? (tỉnh có cơ chế thu hút sinh viên Đại học Tân Trào).

Thu hút tuyển chọn cán bộ khoa học trẻ có triển vọng thế nào? (cần có sự phối hợp cung cấp thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn,...).

(8) Tại Mục 9-II Kế hoạch số 10-KH/TW: Thực hiện phân cấp quản lý, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (tỉnh có Quy định số 16-QĐ/TU, các quy định khác về quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh...).

(9) Tại Mục 10-II Kế hoạch số 10-KH/TW:

+ Đánh giá kết quả cụ thể hóa tiêu chuẩn cán bộ (Quy định số 17-QĐ/TU...).

+ Thực hiện chặt chẽ quy định (Quy định số 16-QĐ/TU...).

+ Thực hiện chặt chẽ thủ tục, hồ sơ (Kết luận tiêu chuẩn chính trị...)

+ Mở rộng dân chủ thế nào (quy trình 5 bước, công khai,...).

+ Đánh giá thực chất cán bộ được giới thiệu như thế nào?

+ Khẳng định có chạy chức, chạy quyền không? có trường hợp nào không đủ điều kiện tiêu chuẩn không.

+ Kết quả tự rà soát cán bộ (*theo 5030*) có bao nhiêu trường hợp sai sót, ở khâu, bước nào của công tác cán bộ? đã khắc phục ra sao? (*kết quả cụ thể*) nội dung này chủ động chuẩn bị để giải trình nếu yêu cầu thì giải trình và báo cáo bổ sung sau.

(10) Tại Mục 11-II Kế hoạch số 10-KH/TW: Sàng lọc kịp thời thay thế những người năng lực hạn chế, uy tín thấp, có sai phạm,... không chờ hết nhiệm kỳ:

+ Kết quả đã xử lý bao nhiêu trường hợp, hình thức...cán bộ lãnh đạo quản lý nghi do năng lực yếu? 02 năm HTNV nhưng còn hạn chế, cách chức, miễn nhiệm, cho thôi (*số liệu từ đầu nhiệm kỳ 01/2016 - 05/2019, nhưng báo cáo số liệu trong mốc báo cáo từ tháng 5/2018 đến 5/2019 có bao nhiêu trường hợp, cụ thể ở cấp nào, chức danh gì?*).

(11) Tại Mục 12-II Kế hoạch số 10-KH/TW: Tuyên truyền, quán triệt về chạy chức, chạy quyền....

+ Có thu hồi xử lý bao nhiêu quyết định không đúng trong công tác cán bộ

+ Xử lý bao nhiêu trường hợp trách nhiệm liên quan đến sai phạm trong công tác cán bộ (*số liệu từ đầu nhiệm kỳ 01/2016 - 05/2019, nhưng báo cáo số liệu trong mốc báo cáo từ tháng 5/2018 đến 5/2019*).

(12) Tại Mục 13-II Kế hoạch số 10-KH/TW: coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra (*phần này có sự phối hợp của xây dựng báo cáo của cơ quan UBKT Tỉnh ủy. Thanh tra tỉnh*).

+ Công tác kiểm tra, giám sát chung của tỉnh (*từ đầu nhiệm kỳ 01/2016 - 05/2019 và báo cáo số liệu trong mốc báo cáo từ tháng 5/2018 đến 5/2019*). Kết quả xử lý chung và đối với cán bộ, đảng viên.

+ Công tác kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ: (*từ đầu nhiệm kỳ 01/2016 - 05/2019 và báo cáo số liệu trong mốc báo cáo từ tháng 5/2018 đến 5/2019*). Kết quả xử lý chung thế nào? đối với cán bộ có sai phạm (*nếu có*).

+ Công tác thanh tra nói chung: (*từ đầu nhiệm kỳ 01/2016 - 05/2019 và báo cáo số liệu trong mốc báo cáo từ tháng 5/2018 đến 5/2019*). Kết quả xử lý chung thế nào? Kiến nghị xử lý bao nhiêu cán bộ có liên quan đến trách nhiệm.

(13) Tại Mục 14-II Kế hoạch số 10-KH/TW: Phát huy vai trò giám sát HĐND các cấp, MTTQ và nhân dân xây dựng đội ngũ cán bộ (*nội dung này cần có sự phối hợp xây dựng báo cáo của HĐND, MTTQ về việc triển khai các văn bản, kết quả thực hiện như thế nào? được bao nhiêu cuộc?...*)

(14) Tại Mục 15-II Kế hoạch số 10-KH/TW:

+ Kết quả xây dựng củng cố cơ quan tham mưu về công tác cán bộ: kiện toàn thế nào? bố trí tinh giảm đầu mối ra sao?

+ Kết quả xây dựng củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác cán bộ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ; ban tổ chức của cấp ủy cấp huyện, phòng nội vụ cấp huyện: đào tạo trình độ ra sao (*trong kỳ tháng 5/2018 đến tháng 5/2019*), trình độ chuyên môn thế nào, lý luận chính trị đến thời điểm tháng 5/2019, so với năm 2015 tăng, giảm ra sao? Bố trí sắp xếp lại theo vị trí việc làm thế nào (*bao nhiêu vị trí việc làm?*)

+ Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tổ chức cán bộ thế nào?...

+ Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ làm công tác TCCB thế nào để đạt được mục tiêu "trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông", kiên quyết chống các hành vi tiêu cực trong công tác cán bộ nhất là chống chạy chức, chạy quyền.

(15) Tại Mục 16-II Kế hoạch số 10-KH/TW:

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ

+ Kết luận tiêu chuẩn chính trị bao nhiêu trường hợp từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2019.

(16) Tại Mục 17-II Kế hoạch số 10-KH/TW: thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các nội dung về công tác nhân sự chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Thể hiện thông qua việc rà soát, bổ sung quy hoạch đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu cho đại hội tới:

+ Số cấp ủy viên cấp ủy tỉnh không tái cử bao nhiêu đồng chí? Đã quy hoạch bao nhiêu đồng chí? cơ cấu?

+ Ban Thường vụ Tỉnh ủy không tái cử bao nhiêu đồng chí? Đã quy hoạch bao nhiêu đồng chí? cơ cấu?

+ Cấp ủy viên cấp huyện không tái cử bao nhiêu đồng chí? bằng bao nhiêu %. (*so sánh với quy định 36*). Đã quy hoạch bao nhiêu đồng chí? cơ cấu như thế nào?

+ Ban Thường vụ cấp ủy huyện không tái cử bao nhiêu đồng chí? Đã quy hoạch bao nhiêu đồng chí? cơ cấu như thế nào?

+ Cấp ủy viên đảng ủy trực thuộc huyện ủy không tái cử bao nhiêu đồng chí? bằng bao nhiêu % (*so với quy định số 36*). Đã quy hoạch bao nhiêu?

(17) Tại Mục 18-II Kế hoạch số 10-KH/TW: Thực hiện việc sơ kết, tổng kết như thế nào? bao nhiêu cuộc, đúc rút được gì?

(18) Tại Mục 19-II Kế hoạch số 10-KH/TW: Có 03 nội dung thí điểm về công tác cán bộ nếu đã làm được thì báo cáo kết quả (*nêu cụ thể 3 nội dung tại Mục 19 - Kế hoạch số 10-KH/TW*).

(19) Tại Mục 20-II Kế hoạch số 10-KH/TW: báo cáo việc chấp hành quy định báo cáo gắn với trách nhiệm tập thể người đứng đầu cấp ủy các cấp trong việc chấp hành chế độ báo cáo thế nào?

2.2- Các nhiệm vụ cụ thể của từng tổ chức, tại Mục III- Kế hoạch số 10-KH/TW (yêu cầu báo cáo theo đề cương): Căn cứ vào Mục 2.III của Kế hoạch số

10-KH/TW- các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương tập trung báo cáo những nội dung sau:

2.2.1- Tại tiêu mục (1), Mục 2.III Kế hoạch số 10-KH/TW:

- Việc cụ thể hóa và thực hiện chủ trương thường trực cấp ủy các cấp ở địa phương định kỳ tiếp dân? Kết quả đã tiếp bao nhiêu lần, kết quả giải quyết bao nhiêu kiến nghị của công dân? bao nhiêu việc đã xong hay chưa xong?

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ và cấp ủy viên dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư? dự sinh hoạt khu dân cư: bao nhiêu đồng chí? bao nhiêu lượt dự? bằng ?% lượt so với yêu cầu, đã chỉ đạo giải quyết những vấn đề gì nổi cộm, bức xúc qua dự sinh hoạt?

- Cán bộ chuyên viên các ban xây dựng đảng dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư, có bao nhiêu đồng chí được phân công? số lượng đi dự, bằng bao nhiêu % so với yêu cầu của số lượt phải đi dự? đã tham gia để giải quyết việc gì bức xúc, nổi cộm ở khu dân cư không?

- Đảng viên công tác tại xã, phường, thị trấn sinh hoạt tại chi bộ khu dân cư: được bao nhiêu đồng chí/bao nhiêu chi bộ? đã tham gia giải quyết những vấn đề gì nổi cộm, bức xúc ở khu dân cư?

- Kết quả phân công cán bộ đảng viên cư trú tại địa phương phụ trách hộ gia đình nơi cư trú:

+ Bao nhiêu/bao nhiêu đảng viên đã được phân công phụ trách hộ gia đình

+ Bao nhiêu/bao nhiêu gia đình có đảng viên phụ trách.

Kết quả bước đầu của vấn đề này như thế nào?

2.2.2- Tại tiêu mục (2), Mục 2.III Kế hoạch số 10-KH/TW: Tập trung vào nội dung sau

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc bố trí Bí thư cấp ủy cấp huyện không phải là người địa phương theo mục tiêu của tình đề ra thế nào, kết quả đến nay đạt so với mục tiêu ra sao ? so với năm 2015 ? so với tháng 5/2018 thế nào ?

- Đối với bí thư cấp ủy xã không phải là người địa phương có bao nhiêu so với năm 2015, so với tháng 5/2018 thế nào ?

- Các chức danh khác:

+ Chủ tịch UBND huyện.

+ Chủ tịch UBND xã.

+ (chức danh gì).

So với năm 2015, so với tháng 4/2018 thế nào ?

2.2.3- Tại tiêu mục (3) mục 2.III-Kế hoạch 10: Về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân, người uy tín trong cộng đồng dân cư và các ý kiến phản ánh của phương tiện thông tin đại chúng gửi đến cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu địa phương:

- Phần này cần có sự phối hợp thống kê kết quả thực hiện và báo cáo của Ủy ban Kiểm tra, Thanh tra, Đài phát thanh truyền hình Tuyên Quang, cơ quan Nội chính, báo cáo của các đơn vị về số lượng tiếp nhận, kết quả giải quyết (*đầu mỗi ở tỉnh là cơ quan Nội chính*).

2.2.4- Tại tiêu mục (4) mục 2.III-Kế hoạch 10: Là nội dung tại mục 19 phần II Kế hoạch số 10-KH/TW (*không nêu được vì trùng lặp*).

2.2.5- Tại tiêu mục (5) mục 2.III-Kế hoạch 10: Báo cáo về việc chỉ đạo xây dựng quy hoạch, đất ở, nhà ở cho cán bộ công chức, viên chức cho cả trước mắt và lâu dài đã được thực hiện như thế nào?

3- Kết quả thực hiện Nghị quyết 18 (số liệu từ tháng 11/2017 đến tháng 5/2019)

Căn cứ những nhiệm vụ phải thực hiện trong kế hoạch thực hiện Nghị quyết 18. Tổng hợp báo cáo kết quả theo từng nội dung nhiệm vụ trong Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 18/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*việc này đã được triển khai báo cáo thường xuyên*).

3.1- Từ kết quả tổng hợp rõ kết quả liên quan đến tinh giảm đầu mỗi ở các cơ quan hành chính, cơ quan Đảng ở từng cấp tỉnh, huyện.

+ Hiện trạng thời điểm trước tháng 5/2018 tổng có bao nhiêu đầu mỗi, có bao nhiêu cán bộ công chức ?

+ Kết quả sắp xếp đã giảm bao nhiêu đầu mỗi ở mỗi cấp ?

+ Từ kết quả giảm đầu mỗi đã giảm ngay được bao nhiêu: công chức, người làm phục vụ (68) (*trong đó giải quyết cho nghỉ do dư dôi là bao nhiêu người, bao nhiêu vị trí không tuyển dụng, điều chuyển sang đơn vị khác...*).

3.2- Giảm ngay bao nhiêu lãnh đạo quản lý cấp tỉnh, cấp huyện (*cấp trưởng, cấp phó của cơ quan, đơn vị và cấp trưởng, cấp phó của các đầu mỗi bên trong (cấp phòng)*).

3.3- Cơ cấu lại bố trí bao nhiêu vị trí việc làm.

3.4- Theo lộ trình tiếp tục sẽ giảm bao nhiêu biên chế công chức, người làm việc 68, lãnh đạo (cấp trưởng, cấp phó).

3.5- Tinh giản bao nhiêu cán bộ, công chức, viên chức do không hoàn thành nhiệm vụ, 02 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực, tự nguyện xin nghỉ, dôi dư do sắp xếp bộ máy, xử lý thôi việc do vi phạm ...

3.6- Kết quả sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã giảm bao nhiêu người; số người kiêm nhiệm tăng lên? số cán bộ, công chức tiết kiệm được; số người hoạt động không chuyên trách giảm bao nhiêu người?

3.7- Kết quả sắp xếp thôn bản, tổ dân phố, giảm bao nhiêu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (*đã giảm:...; thực hiện 3 chức danh thì giảm bao nhiêu người hoạt động không chuyên trách hưởng lương từ ngân sách nhà nước ở thôn, tổ dân phố*).

3.8- Kết quả thực hiện các mô hình tự quản ở khu dân cư, xây dựng được bao nhiêu mô hình (số liệu từ tháng 1/2016 đến 5/2019, có tách riêng từ tháng 5/2018 đến 5/2019).

4- Kết quả khái quát về sắp xếp tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập

4.1- Đã giảm được bao nhiêu đầu mối ở tỉnh, huyện.

4.2- Đã giảm được bao nhiêu lãnh đạo quản lý.

4.3- Đã giảm được bao nhiêu người làm việc.

(Biểu hóa tổng hợp kết quả thực hiện, so sánh với trước khi có nghị quyết)

6- Mẫu biểu tổng hợp

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng biểu mẫu tổng hợp cho phù hợp.

Cơ bản có các biểu mẫu số 01, 02, 03, 04, 06 (gồm biểu 6.1, 6.2), 17, 19, 27.

8- Những khó khăn vướng mắc, vướng mắc trong việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW

IV- Đánh giá chung

1- Ưu điểm, nguyên nhân (nêu những ưu điểm chung khi triển khai thực hiện nghị quyết; những cách làm, mô hình hay, sáng tạo, hiệu quả về công tác tổ chức cán bộ; chỉ rõ nguyên nhân ...).

2. Hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân

Chú ý: nêu cả những nội dung chưa thực hiện được và giải trình rõ lý do chưa thực hiện được.

V- Đề xuất, kiến nghị

1- Đối với tổ chức đảng được kiểm tra

2- Đối với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng.